TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/ DS-ST
Ngày 17/3/2020.
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô và Ông Dương Minh Thiết.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-DS ngày 26/7/2019, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và sức khỏe"; theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST-DS ngày 21/01/2020, giữa:

+ **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị N, sinh năm 1982 – (Có mặt).

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1968 – (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 – (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1982 – (Có mặt).
2. Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1974 – (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1983 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và sức khỏe và lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị N trình bầy:**

Ngày 10/5/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K có xây dựng nhà trên thửa đất số 178, tờ bản đồ số 70, tại thôn Y, xã Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang. Qúa trình gia đình bà B múc móng xây dựng nhà thì vợ chồng anh chị không có ở nhà (chỉ lúc sáng chị có ở nhà thì thấy bà B đưa thợ đến để múc móng nhưng sau đó chị có việc đi nên không có ở nhà) còn sau đó quá trình múc như thế nào thì vợ chồng chị không biết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, mẹ con chị về nhà, lúc đó nhà chưa bị sập, đến khoảng 11 giờ 9 phút thì nhà sập. **S**au khi bị tai nạn nhà đổ sập vào đầu chị phải đi điều trị tại các bệnh viện và toàn bộ nhà, tài sản trong nhà của gia đình anh chị bị nhà đổ sập hỏng nát. Hiện tại, số tài sản hư hỏng này đã được Hội đồng định giá tài sản về thẩm định, định giá tài sản vào ngày 04/9/2019 và định giá lần 2 ngày 08/11/2019.

Nay vợ chồng chị yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cụ thể:

+ Số tiền yêu cầu bồi thường về tài sản bị thiệt hại như biên bản định giá tài sản của HĐ định giá tài sản huyện Lạng Giang là 124.357.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi bẩy nghìn đồng) (Biên bản định giá lần 1 ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá).

+ Số tiền yêu cầu bồi thường về sức khỏe: 65.856.693đ (Sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng). Gồm :

- Tiền ra viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang 2.995.500 đồng.
- Tiền mua thuốc chỉ định 4.268.300 đồng.
- Tiền thuê phòng tự nguyện 4.500.000 đồng.
- Tiền thuê xe về từ Bắc Giang 200.000 đồng.
- Tiền thuê xe đi về Bệnh viện Bạch Mai 3.000.000 đồng.
- Tiền khám lại ngày 7/6/2019 là 1.854.000 đồng.
- Tiền chụp chiếu tại bệnh viện Bạch Mai là 2.639.000 đồng.
- Khám và mua thuốc tại bệnh viện Việt đức 12.400.000 đồng.
- Số tiền mất thu nhập của chị (từ ngày 10/5/2019 đến 11/8/2019) : 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), trong đó tháng đầu: 10.000.000đ, hai tháng sau mỗi tháng 7.500.000đ.

- Số tiền 01 người chăm nuôi khi chị điều trị ở bệnh viện (từ 10/5/2019 đến 10/6/2019): 9.000.000đ.

Tổng số tiền bồi thường về tài sản và sức khỏe là : 190.213.000đ (Một trăm chín mươi triệu Hai trăm mười ba nghìn đồng).

+ Yêu cầu vợ chồng bà B, ông K phải hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho vợ chồng chị từ ngày 22/6/2019 đến khi bà B, ông K bồi thường xong tiền cho vợ chồng chị mỗi tháng 2.000.000đ.

Chị xác nhận quá trình điều trị tại bệnh viên bà B đã thanh toán các khoản sau :

+ Tiền mua đai đeo ở cổ : 500.000đ

+ Tiền khâu vết thương tại Bệnh viện đa Khoa tỉnh Bắc Giang: 700.000đ.

+ Tiền hỗ trợ điều trị số tiền: 5.000.000đ.

Tổng số tiền vợ chồng ông K bà B còn phải thanh toán là 184.013.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu trăm mười ba ngàn đồng).

Yêu cầu bà B, ông K tiếp tục thanh toán ngay tất cả các khoản tiền bồi thường cho vợ chồng chị để anh chị khắc phục nhà ở, ổn định cuộc sống.

Trước phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

* **Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K cùng trình bầy**:

Ngày 10/5/2019, vợ chồng ông bà có xây dựng nhà ở trên thửa đất số 178, tờ bản đồ số 70, tại thôn Y, xã Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang. Trước khi xây dựng, vợ chồng ông bà có làm hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với anh Ngô Văn Q. Qúa trình thi công, anh Q có thuê anh K múc móng, khi múc móng xong là 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2019 thì nhà ở của chị N, anh Q chưa đổ. Đến 11 giờ 30 phút thì nhà của chị N bị đổ phần tường giáp với đất nhà ông bà. Khi múc móng xong nhà ở của chị N chưa bị đổ, sau đó lại bị đổ thì chị không biết lý do tại sao. Nay chị N, anh Q yêu cầu vợ chồng ông bà phải bồi thường số tiền còn lại là 184.013.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu trăm mười ba ngàn đồng), ông bà không đồng ý bồi thường số tiền chị N yêu cầu mà người phải bồi thường là anh Ngô Văn Q và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ông bà nhất trí với biên bản định giá lần hai ngày 08/11/2019.

Do quá trình xây dựng vợ chồng ông bà đã làm hợp đồng rõ, anh Q sẽ phải đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, nếu có tai nạn xảy ra thì anh Q là người chịu trách nhiệm, nên nay ông bà yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho vợ chồng chị N, anh Q. Vợ chồng ông bà sẽ hỗ trợ anh Q 20% số tiền bồi thường cho chị N, anh Q theo quy định.

Khi chị Nhị điều trị chị đã thanh toán các khoản tiền sau:

+ Tiền mua đai đeo ở cổ: 500.000đ

+ Tiền khâu vết thương tại Bệnh viện đa Khoa tỉnh Bắc Giang: 700.000đ.

+ Hỗ trợ tiền điều trị cho chị N số tiền: 5.000.000đ.

Trước phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn Q trình bày:

Ngày 10/5/2019, anh có nhận xây dựng nhà ở trên thửa đất số 178, tờ bản đồ số 70, tại thôn Y, xã Yên Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang cho chị B, anh K. Trước khi xây dựng, anh và vợ chồng chị B, anh K có làm hợp đồng thi công xây dựng nhà ở. Qúa trình thi công, anh có thuê anh K múc móng, khi múc móng xong là 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, thì nhà ở của chị N, anh Q chưa đổ. Đến 11 giờ 30 phút thì nhà của chị N bị đổ phần tường giáp với đất nhà chị B, anh K, anh không biết lý do tại sao. Nay, chị N, anh Q yêu cầu vợ chồng chị B, anh K bồi thường số tiền còn lại 184.013.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu trăm mười ba ngàn đồng), anh cho rằng giữa anh và vợ chồng chị B, anh K đã làm hợp đồng thi công nhà ở, đã quy định rõ anh phải đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, nếu có tai nạn xảy ra thì anh là người chịu trách nhiệm nên anh sẽ có trách nhiệm bồi thường cho chị N, anh Q. Nhưng do anh là thợ xây dựng nên anh xin được sửa chữa nhà cho chị N, anh Q, nếu những tài sản hư hỏng thì anh xin mua mới hoặc sửa chữa lại cho chị N, anh Q (do tường đổ vào vào bị hư hỏng) còn tiền điều trị, chi phí thuốc điều trị anh sẽ bồi thường cho chị N theo quy định của pháp luật. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin được trả dần.

Trước phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và trình bày sở dĩ anh nhất trí bồi thường cho vợ chồng anh Q, chị N là bởi vì anh là người đã nhận thầu xây dựng với vợ chồng anh K chị B, khi anh cho người đào móng do chủ quan nên anh không gia cố phần móng phía bên tường nhà anh Q dẫn đến hậu quả tường nhà anh Q bị sập gây thiệt hại về tài sản nhà anh Q và ảnh hưởng đến sức khỏe của chị N. Anh nhờ HĐXX xem xét vì trước sau gì anh vẫn cũng là người sẽ phải bồi thường.

2. Anh Vũ Hồng Q là chồng của chị Lê Thị N có lời khai và các yêu cầu đồng nhất với lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị N.

Trước phiên tòa hôm nay, anh Vũ Hồng Q vẫn nhất trí với các lời khai của nguyên đơn và giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày.

3. Lời khai của anh Hoàng Văn K:

Ngày 16/4/2019 âm lịch, anh có nhận thi công đào móng nhà của chủ hộ là ông K, bà B ở thôn Y, xã Yên Mỹ do ông Q là thợ xây thuê đào. Trong khi thi công có cả chủ nhà là ông K và ông Q thợ xây giám sát, do mặt bằng công trình

không đảm bảo trong khi thi công nhưng do sự chỉ đạo của chủ nhà và chủ công trình nên khi múc phần móng sâu hơn phần móng nhà bên cạnh khoảng 20 cm. Lúc đào móng thì không có hiện tượng gì xảy ra và mọi người đều về nhà nghỉ ăn cơm, đến khoảng 11h30 có người báo nhà chị N bên cạnh bị sập nên mọi người ra hiện trường và ông K, ông Q cùng thống nhất sẽ cùng nhau khắc phục sự cố. Về phần bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe của chị Lê Thị N do ông K, ông Q là người phải chịu trách nhiệm còn anh chỉ là người thực hiện theo sự chỉ đạo vì anh chỉ là người làm thuê nên anh không có trách nhiệm bồi thường. Vì công việc bận, anh xin phép được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án này.

Trước phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn K vắng mặt.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc giao các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng và gửi hồ sơ cho VKS về thời gian đều đảm bảo theo đúng quy định của luật tố tụng Dân sự.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật;

+ Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 589; Điều 590; Điều 605 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 157; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe của chị Lê Thị N đối với bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K buộc vợ chồng bà B, ông K phải bồi thường cho vợ chồng chị N, anh Q tổng số tiền 147.340.000đồng, gồm 113.595.000 đồng tiền thiệt hại về tài sản và 33.745.000đồng thiệt hại về sức khỏe của chị Lê Thị N. Xác nhận ông K, bà B đã bồi thường được số tiền 6.200.000 đồng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về tiền chi phí thẩm định và án phí của vụ án.

+ Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các bên đương sự, HĐXX nhận định:

[1] ***Về trình tự thủ tục tố tụng:*** Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án***: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị N với vợ chồng ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B là mối quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đều có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lạng Giang, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh nên nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án. Đây là vụ án đương sự khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3] ***Về nội dung vụ kiện*****:** Chị Lê Thị N yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải bồi thường thiệt hại do khi thuê thợ đào móng nhà không gia cố phần móng cẩn thận nên đã làm đổ toàn bộ tường nhà của gia đình chị phía liền kề gây thiệt hại về tài sản của gia đình chị và làm ảnh hưởng về sức khỏe của bản thân chị, cụ thể: Yêu cầu bồi thường về tài sản bị hư hỏng là 124.357.000 đồng và yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị ảnh hưởng là 65.856.693 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Nhị cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm các tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến việc khởi kiện: Biên bản sự việc; Bản ảnh hiện trường; Phiếu khám chữa bệnh; các hóa đơn thuốc; giấy ra viện; các bảng lương; Sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Đăng K trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng đã cung cấp các tài liệu chứng cứ cho yêu cầu của mình bao gồm: Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 10/5/2019 gia đình bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K làm lễ khởi công xây dựng nhà ở. Khi xây dựng công trình, vợ chồng bà B có lập hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với anh Ngô Xuân Q làm chủ thầu xây dựng. Sau khi động thổ phía anh Q thuê máy múc về thi công làm móng, do quá trình múc đất mà không có sự gia cố cẩn thận của bên thi công nên phần tường của gia đình anh Vũ Hồng Q, chị Lê Thị N đã bị đổ. Khi tường đổ thì trong nhà anh Q có chị N vợ anh Q và 2 con đang ở trong nhà, hai cháu bé không bị thương song phía chị N bị thương tích ở vùng đầu, vùng cột sống và vùng ngực phải đi điều trị tại các bệnh viện. Do các bên không tự dàn xếp được với nhau nên phía chị Lê Thị N đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho chị và gia đình. Nội dung khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm, do sức khỏe bị xâm phạm được quy định tại các Điều 589; Điều 590; Điều 600 và Điều 605 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N, Hội đồng xét xử thấy:

Trước khi tiến hành xây dựng nhà ở tại lô đất số 178, tờ bản đồ số 70 thuộc thôn Y, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, phía gia đình bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K có lập hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với anh Ngô Xuân Q là người cùng thôn làm nghề xây dựng.

Lô đất có nhà ở cấp bốn với diện tích 94,5 m^2 của gia đình chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q được xây dựng năm 2009, toàn bộ phần tường xây B gạch cay chưa trát phần phía bên ngoài.

Ngày 10/5/2019 gia đình bà B, ông K tiến hành làm lễ động thổ khởi công xây dựng. Sau khi bên thi công thuê máy múc để đào móng nhà, do bên thi công chủ quan không có sự chuẩn bị về mặt bảo hiểm phần móng nhà bên cạnh dẫn đến sau khi đào múc móng xong thì phần tường nhà chị N bị đổ, hậu quả chị N bị vật liệu rơi vào vùng đầu, vùng cổ và vùng ngực bị thương phải đi điều trị tại các bệnh viện, toàn bộ phần tường của gia đình chị N phía giáp phần móng nhà bà B bị sập đổ làm hư hỏng nhiều tài sản của gia đình chị N. Chị N xác định lỗi do vợ chồng ông K bà B chứ không liên quan gì đến anh Ngô Xuân Q nên chị chỉ khởi kiện và yêu cầu đòi bồi thường đối với vợ chồng bà B, ông K mà không khởi kiện ai khác.

[5] ***Về các chứng cứ và lời khai cụ thể của từng bên*:** Chị Lê Thị N và anh Vũ Hồng Q đều có lời trình bày xác định vợ chồng ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B mới là người trực tiếp phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe của gia đình anh chị, việc giữa vợ chồng bà B có hợp đồng xây dựng với anh Q như thế nào thì anh chị không biết, nhưng trên thực tế thì chính việc đào móng xây dựng nhà ở của gia đình bà B do không đảm bảo về mặt kỹ thuật nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đổ toàn bộ nhà của gia đình anh chị và làm thiệt hại về sức khỏe, tinh thần của chính chị N.

Phía vợ chồng ông K, bà B cho rằng việc xây dựng nhà ở của vợ chồng ông bà trước khi tiến hành xây dựng thì ông bà đã có sự lập hợp đồng xây dựng với bên B là anh Ngô Xuân Q, trong hợp đồng đã nêu rõ từng hạng mục mà anh Q phải làm nên việc xảy ra sự cố của bên B thì anh Q phải là người có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, khi Tòa án tiến hành hòa giải, rất nhiều lần phía vợ chồng bà và anh Q đã có sự bàn bạc thống nhất và thỏa thuận với vợ chồng chị N về cách thức, hình thức bồi thường, theo đó vợ chồng bà cùng nhất trí có trách nhiệm 50/50 với anh Q, nghĩa là vợ chồng bà sẽ cùng với anh Q có trách nhiệm bồi thường cho gia đình chị N. Quá trình chị N nằm viện thì vợ chồng bà đã thanh toán số tiền là 6.200.000 đồng.

Phía anh Ngô Xuân Q thống nhất thỏa thuận cùng với gia đình bà B có trách nhiệm thanh toán bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho gia đình chị N vì anh có phần lỗi lớn là không giám sát chặt chẽ việc đào móng dẫn đến phía gia

đình chị N bị đổ nhà, ảnh hưởng đến kinh tế và sức khỏe của chị N. Tuy nhiên anh chỉ chấp nhận bồi thường một phần nhà bị đổ và phần tiền bồi thường cho sức khỏe của chị N nhưng phải là những phần tiền chi phí hợp lý và nhờ Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

[5.1] ***Đối với yêu cầu của chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q*** yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại với tổng số tiền là 118.374.000 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập được thể hiện:

Xác minh tại UBND xã Yên Mỹ: Vào khoảng 15h ngày 10/5/2019 sau khi nhận được tin báo của người dân, UBND xã đã cử người trực tiếp xuống hiện trường cụ thể tại khu đất của hai gia đình chị N và chị B, lúc này chị N đã được người thân đưa đến Bệnh viện để thăm khám, phần hiện trường còn lại cụ thể là các tài sản trong nhà của gia đình chị Lê Thị N bị tường đổ đè vào bị hư hỏng bao gồm: 01 máy giặt; 01 tủ lạnh; 01 giường ngủ; 04 tấm kính. Việc lập biên bản tại hiện trường của chính quyền địa phương có sự chứng kiến của hai bên gia đình gồm có ông K, anh Q và chị Lê Thị Th (em gái chị N), phía hai bên gia đình đề nghị chính quyền địa phương để cho hai bên được thỏa thuận với nhau nên sau khi lập biên bản xong thì UBND xã không tiến hành lập biên bản thêm gì khác.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản của HĐTĐ, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Dân sự ngày 04/9/2019 xác định tài sản bị thiệt hại của vợ chồng anh Vũ Hồng Q, chị Lê Thị N là 118.374.000 đồng (Một trăm mười tám triệu, ba trăm bảy tư ngàn đồng). Do không nhất trí với việc định giá của HĐ định giá nên phía bà Nguyễn Thị B và anh Ngô Văn Q đã có đơn xin được thẩm định, định giá lại tài sản.

Tại biên bản thẩm định, định giá tài sản của Hội đồng định giá khác trong tố tụng dân sự ngày 08/11/2019, cụ thể:

1. Nhà ở: Cấp 4, loại 2, xây dựng năm 2009, diện tích 94,5m^2 x 2.430.000đ/m^2 x 35% (giá trị sử dụng còn lại trước khi bị đổ) = 80.372.000đ, song do chưa trát phần bên ngoài và chưa quét vôi nên giá trị còn lại là 77.872.000 đồng.

Nhà đã bị đổ hoàn toàn một bên tường giáp với đất hộ ông Nguyễn Đăng K, bên tường còn lại không sử dụng được (do một bên tường đã đổ).

2. Bếp: loại B, xây dựng năm 2009, diện tích 11,5m^2 x 920.000đ/m^2 x 35% (giá trị sử dụng còn lại trước khi bị đổ) = 3.703.000đ. Bếp đã hỏng.

Vật liệu của nhà và bếp còn sử dụng được có giá trị là: 5.000.000đ

3. Nhà vệ sinh: loại A, xây dựng năm 2009, diện tích 12,5m^2 x 1.270.000đ/m^{2}x 40% (giá trị sử dụng còn lại trước khi bị đổ) = 6.350.000đ. Nhà

vệ sinh vẫn còn sử dụng được, chỉ bị hư hỏng một phần. Phần nhà vệ sinh bị hư hỏng có giá trị là 1.350.000đ.

4. 06 tấm kính vách chịu lực: dài 2,3m, rộng 1,5m, dày 1,2 li, 06 tấm kính đã vỡ vụn hết. Nguyên đơn khai mua 06 tấm kính vào đầu năm 2019 với giá 2.900.000đ/ tấm x 06 tấm = 17.400.000đ. (Thực tế tại biên bản lập tại hiện trường ngày 10/5/2019 chỉ có 04 tấm = 11.600.000 đồng).

5. Hai tủ nhôm kính: dài 2m, rộng 0,45m, cao 0,6m. Hai tủ đã hỏng, không sử dụng được, hai tủ có giá là 2.000.000đ/ tủ x 2 tủ = 4.000.000đ.

6. ***Một tủ lạnh***: Samsung 236 lít, mua năm 2017, có giá trị còn lại trước khi bị hỏng (do đổ nhà) là 6.000.000đ. Hiện tủ lạnh không còn sử dụng được, có giá trị còn lại là 300.000đ.

7. Một ti vi Sony, 12 ich cũ, giá trị còn lại trước khi hỏng là 200.000đ. Hiện đã hỏng, không còn giá trị.

8. Một máy giặt Samsung, cửa ngang, 10,5kg, mua năm 2018, giá trị còn lại trước khi bị hỏng (do đổ nhà) là 9.000.000đ. Hiện máy giặt không sử dụng được, giá trị còn lại là 300.000đ.

9. Hai bộ bàn ghế học sinh cũ, giá trị còn lại trước khi hỏng (do đổ nhà) là 500.000đ/ 2 bộ. Hiện tại, hai bộ bàn ghế đã hỏng, không sử dụng được.

10. Một giường gỗ sồi, mua năm 2018, giá trị còn lại trước khi bị hỏng (do đổ nhà) là 4.000.000đ. Hiện 02 giường đã bị hỏng, giá trị còn lại là 500.000đ.

11. Hai quạt cây, mua năm 2018, giá trị còn lại trước khi bị hỏng (do đổ nhà) là 400.000đ/ 2 cái. Hiện 02 quạt đã hỏng, không sử dụng được, giá trị còn lại là 100.000đ/ 2 cái.

Tổng tài sản bị thiệt hại của gia đình chị N, anh Q bị hư hỏng toàn bộ là 122.095.000 đồng – 8.500.000 đồng (Số tài sản vật liệu còn lại có thể tái sử dụng được) = **113.595.000** đồng (Một trăm mười ba triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

[5.2] ***Đối với yêu cầu của chị Lê Thị N*** yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 65.856.693đ (Sáu mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) như trên, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị N là quá cao nên không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị N mà chỉ chấp nhận các khoản tiền chi phí hợp lý theo quy định, cụ thể:

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang là nơi chị N điều trị thể hiện: Ngày 10/5/2019 chị Lê Thị N đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc giang với bệnh án chấn thương sọ não, tụ máu bán cầu phải, chấn thương cột sống cổ, ra viện ngày 27/5/2019 với chỉ định: "*Ra viện dùng thuốc*

theo đơn. Đề nghị Công ty cho nghỉ công tác 10 ngày". Tổng số tiền chi phí cho đợt điều trị của chị N là 8.459.059 đồng. Bảo hiểm y tế chi trả 80% cho bệnh nhân. Số tiền chị N phải thanh toán theo hóa đơn ra viện ngày 27/5/2019 (BL97; 98) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang 2.995.500 đồng.

- Tiền thuê xe đi về từ Bắc Giang - Bệnh viện Bạch Mai 1.000.000 đồng.
- Tiền thuê xe về từ Lạng Giang - Bắc Giang 200.000 đồng.
- Tiền khám lại ngày 7/6/2019 là 1.854.000 đồng.
- Khám và mua thuốc tại bệnh viện Việt Đức ngày 25/7/2019 với tổng số tiền là 987.000 đồng + 3.369.500 đồng) = 4.356.000 đồng.

- Khoản tiền mất thu nhập của chị N (từ ngày 10/5/2019 đến 27/5/2019 + 10 ngày nghỉ theo chỉ định, tính tròn một tháng) là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

- Số tiền 01 người chăm nuôi khi chị N điều trị ở bệnh viện (từ 10/5/2019 đến 27/5/2019), tổng 18 ngày x 250.000 đồng B 4.500.000đồng.

- Tiền khám tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 17/5/2019 (270.000 đồng + 69.000 đồng) tiền chụp X quang ngực.

- Khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần chung với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền sức khỏe của chị N được chấp nhận là 31.245.000 đồng.

Việc chị N yêu cầu vợ chồng bà B phải bồi thường tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Việt Đức ngày 11/10/2019 với tổng số tiền là (1.538.700đ + 6.373.600đ). Tuy nhiên qua xác minh và tại giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang thì với thương tích của chị N chỉ cần điều trị theo phác đồ của Bệnh viện và có thời gian nghỉ ngơi theo chỉ định thì bệnh ổn định. Phía chị N tự đi đến các Bệnh viện để được chụp chiếu, thăm khám mà không được sự giới thiệu của Bệnh viện, tuy nhiên vì chứng thương liên quan đến não và cột sống cổ của chị N do vậy HĐXX chấp nhận về khoản tiền thăm khám và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà nội trong khoảng thời gian gần với thời gian chị N điều trị bệnh, còn yêu cầu tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Việt Đức vào ngày 11/10/2019 không được chấp nhận.

Phía chị N xác nhận quá trình điều trị tại bệnh viện, gia đình bà B đã trả cho chị tổng số tiền là 6.200.000 đồng, số tiền này sẽ được đối trừ vào số tiền vợ chồng bà B phải thanh toán về khoản bồi thường về sức khỏe của chị N. Như vậy số tiền vợ chồng bà B, ông K phải bồi thường cho chị N về sức khỏe còn lại là 31.245.000 đồng – 6.200.000 đồng = 25.045.000 đồng và số tiền bà B, ông K phải bồi thường cho chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q thiệt hại về tài sản là 113.595.000 đồng.

[5.3] Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Ngô Xuân Q có yêu cầu được cùng có trách nhiệm thanh toán với vợ chồng ông K mỗi bên 50%. Xét yêu cầu của anh ngô Xuân Q HĐXX thấy:

Việc thỏa thuận giữa anh Ngô Xuân Q và vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đăng K sẽ được chấp nhận, tuy nhiên vì quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay phía chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q đều không đồng ý việc thỏa thuận cùng có trách nhiệm bồi thường giữa các bên, chỉ yêu cầu vợ chồng bà B, ông K phải bồi thường, không đồng ý để anh Q bồi thường. Do vậy thỏa thuận giữa vợ chồng bà B, ông K với anh Q sẽ được chấp nhận nếu các bên có yêu cầu khởi kiện bằng vụ án khác, còn trong vụ án này yêu cầu này của các bên không được chấp nhận, vì căn cứ vào Điều 605 BLDS thì '*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác'*. Mặt khác tại biên bản xác nhận hiện trường lập ngày 10/5/2019 thể hiện giữa các bên vợ chồng bà B, ông K với anh Q chưa xác lập hợp đồng. Căn cứ vào Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở do đương sự nộp thì nội dung hợp đồng này có điều chỉnh về quyền và nghĩa vụ của từng bên, tuy nhiên hợp đồng đó chỉ dừng lại ở việc hai bên tự lập và tự ký với nhau mà không thông qua công chứng chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy khi phát sinh nghĩa vụ thì quyền lợi của những người được ghi nhận tại hợp đồng sẽ được thực hiện nhưng cũng chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ được ghi nhận tại hợp đồng, theo đó việc anh Q với vợ chồng bà B, ông K có sự thỏa thuận ngang nhau về nghĩa vụ nhưng bên khởi kiện là chị N, anh Q không nhất trí việc thỏa thuận này nên việc thỏa thuận của anh Q với vợ chồng bà B, ông K không được chấp nhận.

Ngoài ra phía vợ chồng chị N còn yêu cầu vợ chồng bà B, ông K phải hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho vợ chồng chị từ ngày 22/6/2019 đến khi vợ chồng bà B bồi thường xong khoản tiền cho vợ chồng anh chị với số tiền mỗi tháng 2.000.000đ. HĐXX xét không có căn cứ chấp nhận vì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chính tự các bên có sự thỏa thuận việc bồi thường bằng tiền mặt hoặc phía bị đơn sẽ có trách nhiệm xây dựng nhà ở ổn định cho nguyên đơn nhưng phía gia đình chị N không chấp nhận và việc bồi thường cụ thể về tài sản đã được HĐXX ấn định trên nên yêu cầu này của chị N không được chấp nhận.

[6] ***Về tiền chi phí cho việc định giá, thẩm định tại chỗ:*** Chị Lê Thị N đã nộp số tiền 3.000.000 đồng và Tòa án đã thanh toán cho việc thẩm định của Hội đồng thẩm định. Do yêu cầu của bà chị N được chấp nhận nên buộc bà B, ông K phải chịu và phải hoàn trả cho chị N số tiền này. Ngoài ra, phía anh Ngô Xuân Q do không nhất trí với kết quả định giá lần thứ nhất nên đã có đơn xin tự nguyện được chịu tiền định giá lại và đã nộp số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền của anh Q nộp đã chi phí cho HDĐG nên anh Q phải chịu toàn bộ số tiền này, HĐXX xác nhận anh Ngô Xuân Q đã nộp đủ số tiền trên.

[7] ***Về án phí***: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay phía anh Hoàng Văn K vắng mặt. Tuy nhiên đã có đơn xin vắng mặt và được Tòa án tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với Điều 199 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

Q ĐỊNH

Áp dụng các Điều 589; Điều 590; Điều 605 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều147; khoản 1 Điều 157; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản và sức khỏe của chị Lê Thị N đối với ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B, cụ thể:

- Buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm bồi thường tiền thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q tổng số tiền là 113.595.000 đồng (Một trăm mười ba triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải có trách nhiệm bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe của chị Lê Thị N tổng số tiền còn lại là 25.045.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản cho chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q.

Anh Ngô Xuân Q phải chịu số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản do tự yêu cầu *(Xác nhận anh Q đã nộp và thanh toán xong số tiền này).*

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị B phải chịu: 6.932.000 đồng tiền án án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị N, anh Vũ Hồng Q không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả chị Lê Thị N số tiền 6.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang theo biên lai thu số AA/2018/0007031 ngày 26/7/2019.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành án hoặc chấp hành không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng